

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 1 - GIA LAI** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 44/2025/DS-ST.

Ngày: 30 - 7 - 2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thọ.
2. Bà Nguyễn Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 1 Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2025/QĐXXST-DS ngày 24/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS ngày 11/7/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai); Đại diện theo uỷ quyền: Chị Phạm Thị Thùy M, sinh năm: 1988; Địa chỉ: B T, thành phố Q, tỉnh bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai); Theo văn bản uỷ quyền số: 00396 ngày 17/02/2025 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Hồng H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: C N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:* Anh Tạ Văn T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ F, khu V, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thùy M trình bày:*

Dựa vào mối quan hệ quen biết là bạn hàng mua tôm lâu năm của bà Bùi Thị P. Khoảng từ tháng 8/2022 chị Ngô Thị Hồng H đã nhiều lần mua nợ tiền tôm của bà P và mượn tiền nhiều lần. Cụ thể: Từ năm 2022 đến tháng 4/2023 chị H nợ tiền tôm và tiền mượn là: 2.164.962.000 đồng; Năm 2024 thì chị H mượn thêm 133.424.000 đồng. Tổng số tiền nợ và tiền mua tôm chị H nợ bà P là: 2.298.386.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Chị H có viết giấy mượn tiền cho bà P và hẹn khi nào bán được nhà sẽ trả, trả trước ngày 20/12/2024.

Đến cuối năm 2024, bà P đã nhiều lần yêu cầu chị H trả tiền nhưng chị H cố tình lẩn tránh, không chịu trả tiền cho bà P.

Nay bà P yêu cầu chị Ngô Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 2.298.386.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) cho bà P, không yêu cầu trả lãi.

*Tại bản khai ngày 23 tháng 7 năm 2025, chị Ngô Thị Hồng H trình bày :*

Tôi và bà Bùi Thị P có mối quan hệ làm ăn buôn bán. Bà P có bỏ tôm cho chị để chị làm chả ram tôm đất bán. Từ tháng 8/2022 đến nay chị có mua tôm đất của bà P nhiều lần với số tiền nợ là 2.164.962.000 đồng. Đến ngày 28/9/2024 chị có mượn thêm bà P số tiền là 133.424.000 đồng. Tổng số tiền hiện tại chị có nợ bà P là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Giấy mượn tiền do bà P cung cấp tại Toà án là chữ ký, chữ viết của chị. Nay chị thống nhất có nợ bà P số tiền là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Hiện nay chị đang rất khó khăn, nhà cửa đã bán, công việc không ổn định, không có thu nhập. Chị xin trả dần cho bà P mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Chị đã nhận được giấy báo, giấy triệu tập của Toà án nhưng hiện nay chị có nợ một số người khác nên chị không thể sắp xếp để đến Toà làm việc. Chị xin Toà xét xử vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc chị Ngô Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị P số tiền gốc là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UB TVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung tranh chấp của các đương sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai). Bị đơn chị Ngô Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ngô Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), không yêu cầu trả lãi.

Tòa xét: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả nợ bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Căn cứ vào giấy mượn tiền được hai bên xác lập đều không thể hiện lãi suất và không thể hiện thời hạn mượn tiền. Tuy nhiên trong giấy mượn tiền, chị H có thỏa thuận khi nào bán được nhà sẽ trả, hứa sẽ trả trước ngày 20/12/2024. Tuy nhiên sau khi bán nhà cho đến nay chị H vẫn không thanh toán nợ cho bà P là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Trong quá trình làm việc, tại bản khai ngày 23/7/2025 chị H thừa nhận có nợ bà P tổng số tiền là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám*

*mười sáu nghìn đồng*), nhưng chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay chị đang rất khó khăn, không có việc làm ổn định, không có mức thu nhập. Yêu cầu của chị không được phía nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp quy định pháp luật. Do đó, HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P. Buộc chị Ngô Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị P số tiền gốc là 2.298.386.000 đồng (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), không yêu cầu trả lãi.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị Ngô Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;*

*Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử :

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P.

1.1 Buộc chị Ngô Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị P số tiền gốc là 2.298.386.000 (*hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng.

2- Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu 77.967.000 (*Bảy mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về tiền tạm ứng án phí: Bà Bùi Thị P được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn chị Ngô Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4- Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4.2- Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND KV 1- Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**

**Hội thẩm nhân dân    Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Thị Vân**

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**





